

Bản án số: **08/2020/HSST**

Ngày: 09/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hà Đồng Tịnh**

+ Ông **Mai H Hải Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Bà **Lưu Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-HS ngày 30/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Phạm T**

Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không

- Sinh ngày: 25/5/1998. Tại: Quảng Nam

- HKTT: Số 287/8 đường T, tổ 37 phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

- Nghề nghiệp: Sinh viên;

- Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không.

- Tiền án: không
- Tiền sự: không
- Con ông Đinh Đức B (SN: 1965) và bà Phạm Thị H (SN: 1970). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị, em.
- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hòa Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Nguyễn H** Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không
- Sinh ngày: 01/11/1998. Tại: Quảng Nam
- HKTT: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;
- Nơi cư trú: Phòng trọ số 24 nhà số 87 đường C, phường T, quận H, TP Đà Nẵng;
- Nghề nghiệp: Sinh viên;
- Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Kinh; -Tôn giáo: Không.
- Tiền án: không
- Tiền sự: không
- Con ông Nguyễn H (SN: 1951) và bà Võ Thị P (SN: 1964). Bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em.
- Bị cáo bị bắt ngày 14/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hòa Sơn. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Duy T**- Sinh năm: 1995- HKTT: Thôn 1 xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam- Chỗ ở: Số 16 đường S, quận N, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
- Ông **Đinh Đức B**- Sinh năm: 1965- Địa chỉ: Số 287/8 đường T, tổ 37 phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

*** Người chứng kiến:**

- Anh **Phan Hoàng T**- Sinh năm: 1977; Trú tại: Tổ 83, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Anh **Huỳnh Quốc V**- Sinh năm: 1997- Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16h40 ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại đường Võ Văn Kiệt thuộc tổ 37 phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, tổ tuần tra Đoàn biên phòng Sơn Trà phát hiện bắt quả tang Đinh Phạm T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy dạng cần sa cho Nguyễn Duy T. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trên tay phải của T đang cầm 01 túi vải màu đen trong đó có 22 gói nylon kích thước khoảng (06x09)cm màu trắng bên trong có chứa thực vật khô; bên tay trái của T đang cầm 01 gói nylon màu trắng kích thước (06x09)cm bên trong có chứa thực vật khô và 500.000đ là tiền của T2 trả cho cho T để mua ma túy. T khai nhận các gói thực vật khô bị thu giữ là ma túy loại cần sa. Đoàn Biên phòng Sơn Trà tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Phạm T và thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 22 gói nylon màu trắng kích thước 06x9 cm bên trong có chứa thực vật khô. Kí hiệu M1.

- 01 gói nylon màu trắng kích thước 06x9 cm bên trong có chứa thực vật khô. Kí hiệu M2.

- 01 ĐTDĐ Iphone màu Hng viền trắng có sim số: 0702484744;

- 01 ĐTDĐ Iphone màu đen có sim số: 0392054423;

- 01 xe máy Sirius BKS 43G1 – 258.72;

- 22.500.000đ (trong đó: 500.000đ là tiền của Nguyễn Duy T trả tiền mua ma túy cho T).

*** Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Phạm T tại K287/08 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thu giữ:** 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Electronic (T khai nhận dùng để phân lẻ ma túy để bán).

Qua điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên từ tháng 4/2019, Đinh Phạm T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy dạng cần sa. Thông qua một người trên

mạng xã hội với tên tài khoản facebook là “Cầm Thị Búp”, không biết mặt và số điện thoại, Búp chỉ cho T số tài khoản có tên là Huỳnh Thế Vinh – số tài khoản 1041000051357 Ngân hàng Vietcombank để T chuyển tiền mua ma túy, sau đó, người bán sẽ chuyển ma túy theo tên và địa chỉ là Nguyễn T – 48 – Cao T2, Thanh Bình, Hải Châu – Đà Nẵng cho T. Với cách thức mua bán trái phép ma túy như trên, từ tháng 4 năm 2019 đến ngày bị bắt, T đã mua trái phép 04 lần ma túy cần sa, cụ thể:

- Lần 01: Vào tháng 4/2019: T mua 200gam với số tiền 4.500.000đ;
- Lần 02: Vào ngày 2/8/2019: T tiếp tục mua 500gam với số tiền 8.500.000đ;
- Lần 03: Vào ngày 03/9/2019, T mua 01 kg với số tiền 15.500.000đ;
- Lần 04: Vào ngày 12/9/2019, T đặt mua 01 kg với số tiền 15.500.000đ, nhưng chưa kịp nhận ma túy thì đã bị bắt. *(Đến ngày 15.9.2019 Đoàn biên phòng Sơn Trà tiến hành thu giữ bưu phẩm trong đó có ma túy mà đối tượng “Cầm Thị Búp” đã gửi cho T đến địa chỉ 48-Cao T2 TPĐN theo Lệnh thu giữ khẩn cấp số 01/ 15.9.2019 của Đoàn Biên phòng Sơn Trà – số ma túy được thu giữ ký hiệu G1).*

Sau khi mua được ma túy, T đã phân thành các gói nhỏ để bán cho các con nghiện kiếm lời. Do thời gian đã lâu nên T không nhớ được cụ thể đã bán cho ai, bao nhiêu lần. Qua điều tra, chỉ xác định được:

- Vào lúc 14h30 ngày 13/9/2019, Nguyễn Duy T đã sử dụng số thuê bao 0796486009 gọi cho T theo số 0392054423 để hỏi mua 500.000đ ma túy dạng cần sa, T đồng ý và hẹn chiều sẽ tiến hành giao dịch mua bán tại đường Võ Văn Kiệt. Đến khoảng 16h30 cùng ngày, T điều khiển xe máy Sirius BKS 43G1 – 258.72 mang theo túi vải màu đen bên trong có 23 gói nylon chứa ma túy dạng cần sa đến đường Võ Văn Kiệt, khi đến trước quán Bia Tô Lão Đại thì gặp T2. T2 trả cho T 500.000đ, khi nhận được tiền T lấy 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy dạng cần sa ở trong túi vải màu đen để chuẩn bị đưa cho T2 thì bị lực lượng biên phòng bắt quả tang;

- Ngoài lần mua ma túy của T vào ngày 13/9/2019 bị bắt quả tang, vào ngày 10.9.2019 tại đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, T2 còn mua của T 200.000đ ma túy cần sa.

Ngoài ra, qua điều tra đã xác định:

Từ tháng 7 năm 2019, T đã đến ở trọ cùng Nguyễn H tại phòng trọ số 24 tại tầng 4 số nhà 87, Cao T2, quận Hải Châu. Tại đây, H còn ở cùng với bạn là Huỳnh Quốc V (Sn: 24.02.1997, nơi cư trú: thôn Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn, Quảng Ngãi). Khi Đinh Phạm T đến ở cùng H, T mang theo và cất giấu ma túy tại đây để cất, xay, đóng cần sa thành những gói nhỏ để bán cho các con nghiện. Mặc dù biết T cất giấu ma túy tại phòng trọ của mình để bán nhưng vì tình cảm bạn bè nên H vẫn đồng ý.

Trong đó:

- Vào lúc 18h30 ngày 12.9.2019, do có công việc bận nên T đã nhờ H xay cắt ma túy cần sa, phân thành các túi nhỏ đem bán cho con nghiện tại đường Nguyễn Tất Thành theo số điện thoại 0905730874, H đồng ý và khi đi đến đường Nguyễn Tất Thành gần đường Ông Ích Khiêm, H gặp người đàn ông có số điện thoại như trên đi xe ô tô màu trắng, H giao ma túy qua cửa kính xe ô tô và lấy 400.000đ (02 tờ có mệnh giá 200.000đ);

- Đến khoảng 19h30 cùng ngày, T tiếp tục nhờ H đi bán ma túy cho con nghiện tại đường Ngọc Hi, quận Liên Chiểu theo số điện thoại 0905322297, H đến địa điểm đã hẹn, đưa cho người đàn ông này 03 gói cần sa và lấy 1.000.000đ (02 tờ mệnh giá 500.000đ). Toàn bộ số tiền bán trái phép ma túy cho T, H chưa kịp giao lại cho T thì đã lực lượng Biên phòng thu giữ.

Việc bán trái phép cho T, H không được T trả tiền công, mà chỉ được T trả giúp tiền thuê nhà khoảng 300.000đ – 400.000đ.

**** Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 24 tầng 4 nhà số 87 Cao T2 của Nguyễn H (nơi T ở cùng với H) thu giữ:***

- 01 túi nylon màu xám bên trong có chứa thực vật khô kích thước (20x30cm). Kí hiệu M3;

- 08 túi nylon kích thước (06x09) cm bên trong có chứa thực vật khô. Kí hiệu M4;

- 09 túi nylon kích thước (06x09) cm bên trong có chứa thực vật khô. Kí hiệu M5;
- 01 túi nylon màu xám kích thước (20x30) cm bên trong có chứa thực vật khô. Kí hiệu M6;
- 02 gói nylon kích thước lần lượt (06x09) cm, (20x10)cm bên trong đều chứa thực vật khô, kí hiệu M7;
- 01 túi nylon màu đen kích thước (20x30) cm bên trong có chứa thực vật khô dạng cánh. Kí hiệu M8;
- 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu “POCKET SCALE”;
- 01 máy xay thực vật cầm tay hình trụ tròn cao khoảng 06cm, màu xanh;
- 03 kéo bấm chì màu đen;

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn H:

- 1.400.000đ (gồm 02 tờ 200.000đ, 02 tờ 500.000đ). H khai nhận đây là tiền bán ma túy cho 02 con nghiện vào ngày 12.9.2019 giùm cho T, chưa kịp đưa cho T thì bị phát hiện, thu giữ);
- 01 ĐTDĐ hiệu MI màu đen có số thuê bao: 0705242480 và 0773363694;

Căn cứ Kết luận giám định số 265/GĐ- MT ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng:

- Thực vật khô, thực vật khô dạng cánh, thân, nụ trong bì niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, G1 gửi giám định là ma túy, loại Cần sa; khối lượng các mẫu tinh thể: M1: 62,09g; M2: 3,96g, M3: 75,77g; M4: 33,73g, M5: 39,59g; M6: 87,22g; M7: 21g; M8: 156,78g, G1: 1004,35g.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/12/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử T bố Đinh Phạm T, Nguyễn H phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Phạm T** từ **08 năm** đến **08 năm 06 tháng** tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 13/9/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn H** từ **07** năm đến **07 năm 06 tháng** tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 14/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 265/GĐ- MT ngày 19/9/2019 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 54,48 gam mẫu M1; 67,58G mẫu M3; 27,52g mẫu M4; 32,21g mẫu M5; 73,91g mẫu M6; 17,30g mẫu M7; 101,57g mẫu M8; 949,92g mẫu G1, mẫu M2 đã dùng hết trong quá trình giám định— là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

- 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu “POCKET SCALE”;
- 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Electronic;
- 01 máy xay thực vật cầm tay hình trụ tròn cao khoảng 06cm, màu xanh;
- 03 kéo bấm chì màu đen;
- 14 cái áo đã qua sử dụng.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu MI màu đen có số thuê bao: 0705242480 và 0773363694 của bị cáo Nguyễn H; 01 ĐTDĐ Iphone màu đen có sim số: 0392054423, số imei: 357300099083621 của bị cáo Đình Phạm Tdùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu Hng, viền trắng, số imei 354391068260442, có số sim 0702484744 của bị cáo Đình Phạm Tkhông dùng vào việc phạm tội, đề nghị T trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 22.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đình Phạm T, trong đó có 15.000.000 đồng là tiền do cha bị cáo cho bị cáo lo chi phí năm học mới nên đề nghị T trả lại cho cha của bị cáo T; số tiền còn lại 7.500.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo H bán dùm ma túy cho T là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phân luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Đinh Phạm T, Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên từ tháng 4 năm 2019 đến ngày bị bắt, Đinh Phạm T đã thực hiện 04 lần mua trái phép ma túy của đối tượng có tài khoản tên facebook là “Cầm Thị Búp” (với số tiền từ 4.500.000đ – 15.500.000đ) và nhiều lần hành vi bán trái phép chất ma túy cho con nghiện để kiếm lời, tuy nhiên qua điều tra chỉ xác định được: Từ các ngày 10 đến ngày 12/9/2019, Đinh Phạm T đã bán trái phép 04 lần ma túy cần sa, trong đó:

- Đinh Phạm T trực tiếp bán cho Nguyễn Duy T 02 lần:

+ Lần 01 lần: Vào ngày 10/9/2019, bán cho T2 200.000đ ma túy tại đường Xô Viết Nghệ Tĩnh – TPĐN:

+ Lần 2: Vào ngày 13/9/2019, tại đường Võ Văn Kiệt – Sơn Trà, TPĐN, bán cho T2 3,96 gam ma túy cần sa với số tiền 500.000đ nhưng chưa kịp giao ma túy cho T2 thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật);

- Vào lúc 18 giờ 30 phút và 19 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, do có việc bận không trực tiếp bán ma túy được nên Đinh Phạm T đã gửi tin nhắn trong đó có ghi

rõ số điện thoại của người mua ma túy, số tiền mua ma túy và địa chỉ bán ma túy để nhờ Nguyễn H bán giúp trái phép 02 lần ma túy cho 02 đối tượng nghiện (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với tổng số tiền H đã bán trái phép ma túy cho T là 1.400.000đ.

Ngoài số ma túy loại cần sa có khối lượng 3,96 gam chuẩn bị bán cho Nguyễn Duy T, Đinh Phạm T còn tiếp tục mua và tàng trữ 1480,53 gam ma túy cần sa (trong đó: có 62,09 gam thu giữ tại đường Võ Văn Kiệt; 414,09 gam thu giữ tại phòng trọ số 24 tầng 4 nhà số 87 Cao T2 của Nguyễn H; 1004,35 gam tại số 48 – Cao T2 – TPĐN) nhưng chưa kịp bán và nhận ma túy thì đã bị Đoàn Biên phòng Sơn Trà phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại H sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Đinh Phạm T, Nguyễn H đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy loại cần sa là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Đinh Phạm T, Nguyễn H nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân, hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Trong vụ án này, toàn bộ việc mua, tàng trữ và bán ma túy dạng cần sa đều do bị cáo Đinh Phạm T chủ mưu thực hiện, bị cáo Nguyễn H vì tình cảm bạn bè nên đã đồng ý cho bị cáo T cất giấu ma túy trong phòng trọ và thực hiện việc đi bán ma túy giúp cho bị cáo T 02 lần trong ngày 12/9/2019. Do vậy, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của Đinh Phạm T cao hơn Nguyễn H nên cần phải xử lý bị cáo Đinh Phạm T nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn H là phù hợp. Hành vi phạm tội của các

bị cáo chỉ là hình thức đồng phạm đơn giản, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà không truy tố các bị cáo theo các tình tiết định khung phạm tội có tổ chức là đúng với tính chất vụ án.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; ngoài ra, bị cáo Đinh Phạm Tcó ông nội, bà nội là người có công cách mạng, các bị cáo T, H là sinh viên hiện đang theo học tại trường đại học sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo còn đang đi học, bản thân các bị cáo không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành và những dụng cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 265/GĐ- MT ngày 19/9/2019 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 54,48 gam mẫu M1; 67,58g mẫu M3; 27,52g mẫu M4; 32,21g mẫu M5; 73,91g mẫu M6; 17,30g mẫu M7; 101,57g mẫu M8; 949,92g mẫu G1, mẫu M2 đã dùng hết trong quá trình giám định— là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

- 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu “POCKET SCALE”;

- 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Electronic;

- 01 máy xay thực vật cầm tay hình trụ tròn cao khoảng 06cm, màu xanh;
- 03 kéo bấm chì màu đen;
- 14 cái áo đã qua sử dụng.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu MI màu đen có số thuê bao: 0705242480 và 0773363694 của bị cáo Nguyễn H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu Hng, viền trắng, số imei 354391068260442, có số sim 0702484744 của bị cáo Đinh Phạm T dùng vào việc phạm tội, xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Iphone màu đen có sim số: 0392054423, số imei: 357300099083621 của bị cáo Đinh Phạm T, xét thấy không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 22.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Phạm T, trong đó có 15.000.000 đồng là tiền do cha bị cáo- ông Đinh Đức Bích cho bị cáo lo chi phí năm học mới nên cần trả lại cho cha bị cáo T là phù hợp; số tiền còn lại 7.500.000 đồng của bị cáo T và số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo H bán dùm ma túy cho T là tiền thu lợi bất chính nên cần sung ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2019).

Đối với xe mô tô mang BKS 43G1 – 258.72, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Đinh Đức Bích (cha ruột của bị cáo). Ông Bích cho T mượn xe để đi học, không biết việc T dùng xe để đi bán ma túy, nên việc Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành trao trả cho ông Đinh Đức Bích là phù hợp, nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên mang tên tài khoản “Cần Thị Búp” mà T đã liên hệ để mua trái phép ma túy hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Huỳnh Thế Vinh – sinh năm 1997, HKTT: Thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bàn Đăng, tỉnh Bình Phước có số tài khoản 1041000051357 ngân hàng Vietcombank, qua xác minh đã đi khỏi địa phương, hiện đi đâu, làm gì không rõ

nên cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục điều tra xác minh sau là phù hợp;

Đối với các đối tượng đã sử dụng số điện thoại 0905 730 874, 0905 322 297 để liên hệ mua ma túy của T, H và số điện thoại 0563129343 đã ghi trên gói bưu phẩm có ma túy gửi cho T mà Đoàn Biên phòng đã thu giữ ngày 15/9/2019 hiện chưa có kết quả trả lời của cơ quan chức năng về xác định thông tin về chủ thuê bao... (theo Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 700 ngày 30/9/2019 của CQCSĐT Công an quận Sơn Trà) nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là có cơ sở;

Đối với Huỳnh Quốc V (Sn: 24.02.1997, nơi cư trú: thôn Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn, Quảng Ngãi) ở chung phòng trọ với T và H, do Vương không biết và không liên quan đến hành vi cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy của T và H nên CQCSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có căn cứ;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tại phiên tòa về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Các bị cáo Đinh Phạm T, Nguyễn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố: Các bị cáo **Đinh Phạm T, Nguyễn H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Phạm T: **09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 13/9/2019.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn H: **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 14/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự T:

- Tịch thu tiêu huỷ :

+ 01 phong bì niêm phong số 265/GĐ- MT ngày 19/9/2019 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 54,48 gam mẫu M1; 67,58G mẫu M3; 27,52g mẫu M4; 32,21g mẫu M5; 73,91g mẫu M6; 17,30g mẫu M7; 101,57g mẫu M8; 949,92g mẫu G1, mẫu M2 đã dùng hết trong quá trình giám định— là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

+ 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu “POCKET SCALE”;

+ 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Electronic;

+ 01 máy xay thực vật cầm tay hình trụ tròn cao khoảng 06cm, màu xanh;

+ 03 kéo bấm chì màu đen;

+ 14 cái áo đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước :

+ 01 ĐTDĐ hiệu MI màu đen có số thuê bao: 0705242480 và 0773363694 của bị cáo Nguyễn H;

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu Hng, viền trắng, số imei 354391068260442, có số sim 0702484744 của bị cáo Đinh Phạm T.

+ Số tiền 8.900.000 đồng của bị cáo Đinh Phạm T.

- Hoàn trả cho ông Đinh Đức Bích số tiền 15.000.000 đồng.

- Hoàn trả cho bị cáo Đinh Phạm T01 ĐTDĐ Iphone màu đen có sim số: 0392054423, số imei: 357300099083621.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2019).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đinh Phạm T, Nguyễn H mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu H sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM